

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

*** Giới thiệu về dự án:**

1. Khái quát về dự án:

- Tên dự án: Nâng khả năng tải đường dây 220kV Thủ Đức - Tân Uyên - Long Bình.

- Chủ đầu tư: Công ty Truyền tải điện 4 - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia).

- Địa điểm xây dựng: Dự án Nâng khả năng tải đường dây 220kV Thủ Đức - Tân Uyên - Long Bình thay dây dẫn 2 mạch đường dây với chiều dài nâng khả năng tải khoảng 29,4 km, tuyến đi qua khu vực thuộc địa phận Phường Thủ Đức, P. Tân Khánh, P. Tân Đông Hiệp, Phường Đông Hòa - TPHCM và Phường Biên Hòa, Phường Trảng Biên - tỉnh Đồng Nai.

2. Mục tiêu của dự án:

Tăng cường khả năng truyền tải cho đường dây hiện hữu, đang vận hành tải cao không đáp ứng nhu cầu chuyển tải công suất.

- Tăng cường cấp nguồn cho TBA 220kV Thủ Đức hiện hữu, TBA 220kV Long Bình hiện hữu và TBA 220kV Biên Hòa (tương lai).

- Đáp ứng nhu cầu phụ tải, phục vụ phát triển kinh tế xã hội khu vực tỉnh Đồng Nai và Tp. Hồ Chí Minh.

- Tăng cường tính ổn định cho hệ thống điện khu vực, đảm bảo hệ thống điện khu vực vận hành an toàn, tin cậy trong chế độ N-1.

3. Khái quát về Quy mô xây dựng dự án:

Dự án Nâng khả năng tải đường dây 220kV Thủ Đức - Tân Uyên - Long Bình dự kiến với quy mô như sau:

- Thay dây dẫn của Đường dây 220kV Thủ Đức - Tân Uyên, đoạn từ cột cổng TBA 220kV Thủ Đức đến vị trí cột đấu nối 21/1B vào TBA 500/220kV Tân Uyên với chiều dài tuyến đường dây 02 mạch nâng khả năng tải khoảng 11 km (đoạn tuyến từ vị trí trụ đấu nối T.21/1B về TBA 500/220kV Tân Uyên (2 mạch trên tuyến đấu nối 4 mạch TBA 500/220kV Tân Uyên hiện hữu) đang sử dụng dây 2xACSR 400/51 đã phù hợp với khả năng tải của đoạn cáp ngầm hiện hữu từ

T.21/12 – T.21/13 nên sẽ không thực hiện cải tạo nâng khả năng tải trong giai đoạn này).

- Thay dây dẫn của Đường dây 220kV Tân Uyên – Long Bình, đoạn từ cột công TBA 500/220kV Tân Uyên (đoạn 2 mạch phía dưới tuyến đấu nối 4 mạch TBA 500/220kV Tân Uyên hiện hữu) đến vị trí trụ đầu nối T21/1A và về đến cột công 220kV TBA 220kV Long Bình. Chiều dài tuyến đường dây nâng khả năng tải khoảng 18,4 km.

- Đối với các ngăn lộ đường dây 220 kV đấu nối tại các trạm: rà soát tính toán kiểm tra thiết bị ngăn lộ để phù hợp với đường dây sau khi nâng khả năng tải.

*** Giới thiệu về gói thầu:**

1. Thông tin gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 2: Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán công trình.
- Giá gói thầu: 528.151.205 đồng (bao gồm thuế VAT 10%)
- Nguồn vốn: EVNNPT.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày (phù hợp với tiến độ thực hiện dự án)
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng).
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu

Nhằm lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm tra BCNCKT, TKBVTC và DT công trình dự án Nâng khả năng tải đường dây 220kV Thủ Đức – Tân Uyên – Long Bình, có năng lực và kinh nghiệm, có giải pháp kỹ thuật phù hợp được quy định tại HSMT này để thực hiện gói thầu, dự án đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình.

II. Phạm vi công việc:

1. Nội dung công việc chủ yếu của gói thầu:

- Thẩm tra BCNCKT ĐTXD công trình
- Thẩm tra TKBVTC và DT công trình

2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

2.1 Thẩm tra hồ sơ BCNCKT ĐTXD công trình

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-EVN ngày 14/01/2021 quy định về nội dung, trình tự thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định các dự án ĐTXD lưới điện từ 220 kV đến 500 kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Sau khi nhận được hồ sơ BCNCKT-ĐTXD đầy đủ, Đơn vị Tư vấn thẩm tra thực hiện thẩm tra các nội dung:

- Thẩm tra phục vụ công tác thẩm định dự án theo quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể theo các quy định tại Khoản 14 và Khoản 15 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (Luật 62/2020/QH14) đối với thẩm định dự án, cụ thể như sau:

- Nội dung thẩm tra thiết kế cơ sở gồm:
 - + Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng;
 - + Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định hiện hành về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;
 - + Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận, với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định hiện hành có liên quan (nếu có);
 - + Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định hiện hành có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị;
 - + Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường;
 - + Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- + Sự tuân thủ quy định hiện hành về xác định tổng mức đầu tư xây dựng.
- Các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được thẩm tra gồm:
 - + Đánh giá về sự cần thiết đầu tư xây dựng gồm sự phù hợp với chủ trương đầu tư, khả năng đáp ứng nhu cầu tăng thêm về quy mô, công suất, năng lực khai thác sử dụng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng thời kỳ;
 - + Đánh giá yếu tố bảo đảm tính khả thi của dự án gồm sự phù hợp về quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng; khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng đất, giải phóng mặt bằng xây dựng; nhu cầu sử dụng tài nguyên (nếu có), việc bảo đảm các yếu tố đầu vào và đáp ứng các đầu ra của sản phẩm dự án; giải pháp tổ chức thực hiện; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư; các giải pháp bảo vệ môi trường; phòng chống cháy nổ; bảo đảm quốc phòng, an ninh và các yếu tố khác;
 - + Đánh giá yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án gồm tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện dự án; chi phí khai thác vận hành; khả năng huy động vốn theo tiến độ, phân tích rủi ro, hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.
 - + Đánh giá sự an toàn sự an toàn với các công trình hiện hữu trong quá trình thi công xây dựng và vận hành.
- Kết quả thẩm tra: nguyên nhân tăng, giảm.
- Các nội dung khác (nếu có) thực hiện theo các quy định hiện hành.

2.2 Thẩm tra TKBVTC và DT công trình

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-EVN ngày 14/01/2021 quy định về nội dung, trình tự thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định các dự án ĐTXD lưới điện từ 220 kV đến 500 kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Sau khi nhận được hồ sơ TKBVTC đầy đủ, Đơn vị Tư vấn thẩm tra thực hiện thẩm tra các nội dung:

- Thẩm tra phục vụ công tác thẩm định thiết kế triển khai sau TKCS – bước TKBVTC theo quy định tại Điều 83 LXD50/2014, được sửa đổi bổ sung tại Khoản 25 Điều 1 LXD62/2021; Điều 13 NĐ10/2021 đối với dự toán xây dựng công trình và theo QĐEVN63/2021, bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung sau:

1. Thẩm tra hồ sơ pháp lý, tính đầy đủ của thành phần hồ sơ

♦ Quy cách và danh mục hồ sơ thực hiện thẩm tra

♦ Đánh giá tính đầy đủ, phù hợp của các văn bản pháp lý so với các quy định hiện hành của Nhà nước về việc lập TKBVTC-DT.

♦ Nhận xét, đánh giá về các nội dung thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 83, điều 83a của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14 v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

- Sự tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, quy định hiện hành về thiết kế, sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

- Thẩm tra các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng trong thiết kế và tính định mức công trình so với các quy định hiện hành.

- Thẩm tra sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau (TKBVTC-DT) so với thiết kế cơ sở.

- Các giải pháp chính nên có các tính toán để đối chứng, cụ thể như sau: kết cấu chịu lực của các trụ néo, trụ dừng.

- Tổ chức xây dựng, thi công công trình:

♦ Thẩm tra phương án tổ chức xây dựng của dự án.

♦ Đánh giá nguồn cung cấp, phương án vận chuyển vật tư, thiết bị liên quan.

♦ Đánh giá mức độ an toàn công trình;

♦ Sự tuân thủ các quy định về môi trường.

♦ Xem xét, đánh giá tính khả thi của phương án cắt điện thi công hoặc sử dụng công nghệ thi công không mất điện.

- Chỉ dẫn lý thuật:

♦ Thẩm tra tính đúng đắn của các chỉ dẫn về thi công, vật liệu, biện pháp xây, lắp,...

♦ Thẩm tra các phương pháp, các hướng dẫn đã phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Thẩm tra Dự toán/ Tổng mức đầu tư: sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng; xác định giá trị dự toán xây dựng công trình:

- ♦ Nhận xét về chất lượng hồ sơ dự toán xây dựng công trình;
- ♦ Nguyên tắc thẩm tra hồ sơ dự toán;
- ♦ Thẩm tra sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế.
- ♦ Thẩm tra tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng đơn giá xây dựng công trình, định mức chi phí tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn và dự toán các khoản mục chi phí khác trong dự toán công trình.
- ♦ Kết quả thẩm tra;
- ♦ Nguyên nhân tăng, giảm.

- Các nội dung khác (nếu có) thực hiện theo các quy định hiện hành.

3. Tổ chức thực hiện

3.1 Tổ thẩm tra

Đơn vị thẩm tra BCNCKT-ĐTXD, TKBVTC thành lập Tổ thẩm tra chuyên ngành gồm các cán bộ thẩm tra có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm về thiết kế đường dây đến cấp điện áp 220 kV bao gồm các lĩnh vực: điện, xây dựng, viễn thông, kinh tế năng lượng... để thực hiện công tác thẩm định cho dự án nêu trên;

Đơn vị tư vấn thẩm tra phải có đầy đủ các phần mềm tính toán liên quan để thực hiện tính toán đối chứng độc lập.

3.2 Sản phẩm giao nộp

Sản phẩm giao nộp là hồ sơ Báo cáo kết quả thẩm tra BCNCKT-ĐTXD, TKBVTC gồm các nội dung theo quy định.

Hồ sơ năng lực Đơn vị tư vấn thẩm tra (bao gồm giấy phép hoạt động điện lực, giấy phép kinh doanh, chứng chỉ năng lực hoạt động thẩm tra của các cá nhân tham gia thẩm tra).

Các phụ lục (nếu có).

4. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: ngay sau khi hợp đồng tư vấn được ký kết.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Thẩm tra hồ sơ BCNCKT-ĐTXD: Báo cáo kết quả thẩm tra sau 15 ngày (hoặc theo thời gian nêu trong văn bản) kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thẩm tra của chủ đầu tư.

Thẩm tra hồ sơ TKBVTC-DT: Báo cáo kết quả thẩm tra sau 15 ngày (hoặc theo thời gian nêu trong văn bản) kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thẩm tra của chủ đầu tư.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

1. Số lượng chuyên gia, năng lực, kinh nghiệm nhân sự của nhà thầu phải đáp ứng tối thiểu theo yêu cầu tại Mục 2 Chương III của HSMT, các quy định của pháp luật liên quan và phù hợp với tính chất, quy mô gói thầu.

2. Hồ sơ năng lực Đơn vị tư vấn thẩm tra (bao gồm chứng chỉ năng lực hoạt động thẩm tra của các cá nhân tham gia thẩm tra phải đáp ứng tối thiểu theo yêu cầu tại Chương III của HSMT).

Các phụ lục (nếu có).

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

+ Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho Tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng;

+ Cung cấp cho Tư vấn những văn bản, tài liệu có liên quan đến dự án (nếu có);

+ Giám sát, kiểm tra Tư vấn thực hiện Dịch vụ;

+ Tổ chức kiểm tra thẩm tra, nghiệm thu, thanh toán chi phí tư vấn tư vấn đầy đủ, kịp thời;

+ Thực hiện đánh giá chất lượng nhà thầu thực hiện hợp đồng trong Tập đoàn điện lực Quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 514/QĐ-EVN ngày 17/04/2025;

+ Thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ tư vấn trong EVNNPT theo Quyết định số 219/QĐ-HĐTV ngày 20/12/2022 về việc quy định đánh giá chất lượng dịch vụ tư vấn trong EVNNPT.

VI. Các yêu cầu khác:

+ Nhà thầu Tư vấn thẩm tra dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật;

+ Tuân thủ quy định về quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thẩm định theo quy định tại Điều 71 và Điều 87 của Luật Xây dựng;

+ Tư vấn thẩm tra phải chịu trách nhiệm liên quan đến chất lượng của hồ sơ do Tư vấn thiết kế lập.

+ Tư vấn thẩm tra phải chịu trách nhiệm nếu trong quá trình triển khai dự án xảy ra các vướng mắc đối với việc lựa chọn VTTB, các phát sinh do lỗi thiết kế gây ra ảnh hưởng đến kinh phí và tiến độ. Những sai sót, vướng mắc, do các đơn vị tư vấn, tùy theo từng tính chất đơn vị tư vấn sẽ bị xử lý theo các điều khoản hợp đồng tư vấn đã ký kết, theo quy định của EVN, EVNNPT và các qui định của pháp luật hiện hành.

+ Nhà thầu phải đệ trình cho đại diện Chủ đầu tư đầy đủ, chi tiết về chương trình, kế hoạch thực hiện bao gồm cả kế hoạch về nhân lực, sơ đồ tổ chức... sẽ sử dụng cho việc thực hiện dự án;

+ Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự để thực hiện dịch vụ;

+ Nộp báo cáo cho Chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Mục 4 nêu trên:

+ Nhà thầu phải nộp báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ của gói thầu 1 lần/1 tuần (vào ngày thứ ba đầu tuần) và kịp thời phản ánh cho Chủ đầu tư những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

+ Trong thời gian thực hiện công việc tư vấn, khi có văn bản yêu cầu của Chủ đầu tư, nhà thầu phải có báo cáo bằng văn bản cho Chủ đầu tư được biết về khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện của các hạng mục của dự án.

+ Có trách nhiệm bảo vệ và giải trình các tài liệu, hồ sơ do Nhà thầu lập trong phạm vi của hợp đồng trước các cơ quan và hội đồng nghiệm thu của các cấp có thẩm quyền, các cơ quan kiểm toán,... theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

+ Tạo điều kiện thuận lợi để Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện hợp đồng;

+ Chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư, trước pháp luật về thực hiện đúng thủ tục đầu tư xây dựng cho các phần việc do tư vấn thẩm định, về chất lượng sản phẩm tư vấn của mình trong hồ sơ tư vấn, chịu sự kiểm tra thường xuyên của chủ đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng;

+ Bồi thường thiệt hại khi thực hiện không đúng nhiệm vụ, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng không phù hợp và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của nhà thầu tư vấn gây ra;

+ Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo Quyết định số 01/QĐ-EVN ngày 03/01/2023 về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ

Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối truyền tải điện.

- + Lập bảng tổng hợp so sánh giữa các khối lượng chính trong thiết kế do đơn vị tư vấn thiết kế lập và khối lượng do tư vấn thẩm tra kiến nghị làm cơ sở cho CĐT xem xét quyết định.

- + Yêu cầu đơn vị tư vấn thiết kế chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ TKKT, TKBVTC-DT theo ý kiến thẩm định tại báo cáo thẩm tra và được các bên thống nhất, trước khi ban hành báo cáo thẩm định.

- + Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định.

- Bảng giá dự thầu có đơn giá đã bao gồm thuế phí các loại, tuy nhiên không thể hiện được tỷ lệ % thuế VAT. Do đó trong E-HSDT, đề nghị các nhà thầu chào thuế VAT 10% (trường hợp trong E-HSDT không khẳng định chi tiết tỷ lệ thuế VAT cũng được xem như nhà thầu chào thuế VAT 10%).

- Thuế VAT trong dự toán gói thầu duyệt là 10%. Việc đánh giá xếp hạng các E-HSDT và so sánh với dự toán gói thầu sẽ được tính theo mặt bằng thuế VAT 10%.

Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng hoặc tại thời điểm xuất hóa đơn mà thuế VAT khác 10% thì hai bên sẽ điều chỉnh thuế VAT theo quy định hiện hành của nhà nước trên cơ sở giá trước thuế (là giá dự thầu không bao gồm thuế VAT 10%).